

Số: 2750 /BC-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2015****I. CÔNG VIỆC CHỦ YẾU ĐÃ LÀM VÀ KẾT QUẢ****1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra thực hiện**

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và làm việc với các Bộ, ngành về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và hải quan...

Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm đánh giá kết quả đạt được trong năm 2014 và đề ra giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 13/CT-TTg), theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung nguồn lực, trực tiếp chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện 54 nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19/NQ-CP) và thực hiện chuẩn hóa, rà soát, đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính và quy định có liên quan tại Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/QĐ-TTg); kết quả cải cách thủ tục hành chính là cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã phê duyệt Quyết định số 19/QĐ-BCĐCCHC ngày 09/02/2015 ban hành kế hoạch hoạt động năm 2015 và Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 09/02/2015 ban hành kế hoạch kiểm tra cải

cách hành chính năm 2015 của Ban Chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng đã có nhiều buổi đi kiểm tra, làm việc về công tác cải cách hành chính với các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ... và các tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Cần Thơ, Kiên Giang, Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Phòng, Vĩnh Phúc...

Bộ Nội vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 30c/NQ-CP), trong đó có việc xây dựng các đề án được Chính phủ giao và các văn bản hướng dẫn triển khai. Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015 về Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020); Quyết định số 15/QĐ-BNV ngày 14/01/2015 về kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và cấp tỉnh; tổ chức các hội nghị tập huấn điều tra xã hội học; ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 tại Quyết định số 127/QĐ-BNV ngày 04/3/2015; ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2015 tại Quyết định số 94/QĐ-BNV ngày 12/02/2015 và Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2015 của Bộ Nội vụ tại Quyết định số 133/QĐ-BNV ngày 06/3/2015.

Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg). Tiếp đó, đã tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Thông qua đó, quán triệt những điểm mới trong Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg về khái niệm cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; phạm vi, đối tượng áp dụng; qui trình, hồ sơ, biểu mẫu, các bước giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và các qui định liên quan để các bộ, ngành, địa phương thống nhất thực hiện.

Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh công tác chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức. Qua đó, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về thể chế, về tổ chức bộ máy, về cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại

hóa hành chính. Trong 6 tháng đầu năm 2015, các bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2015 theo kế hoạch đã phê duyệt; đẩy mạnh triển khai cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Một số bộ, ngành và địa phương đã xây dựng kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015); tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai thực hiện giai đoạn I (2011-2015) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, thành phố Cần Thơ...

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tập trung tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của các bộ, ngành Trung ương và về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh; cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các báo đài khác đã có các tin, bài, chương trình chuyên đề tuyên truyền các luật và nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật sửa đổi các Luật về thuế...; tuyên truyền các hoạt động cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế, kết quả đạt được sau hai năm thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện; tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; phát sóng chính thức Kênh Truyền hình Quốc hội Việt Nam, là kênh thông tin hữu hiệu để tuyên truyền các hoạt động cải cách hành chính của đất nước. Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thi tìm hiểu chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 cho các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Các bộ, ngành và địa phương đã đẩy mạnh kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, việc chấp hành thời gian làm việc của cán bộ, công chức, như: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các tỉnh, thành phố: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Thanh Hóa, Bình Dương...

2. Kết quả đạt được

a) Cải cách thể chế:

Các bộ, ngành và địa phương đã tập trung xây dựng, ban hành và triển khai chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch kiểm tra văn bản; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Các bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành gần 60 nghị định, trong đó có nhiều nghị định quy định về các nội dung cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính,

như: Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư...

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan xây dựng, hoàn thiện trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIII dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 văn bản theo đúng chương trình công tác; Bộ Tư pháp đã xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có quy định về thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội hoàn thiện Dự án Luật Tổ chức Chính phủ, Dự án Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và đã được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015 tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XIII. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành theo thẩm quyền 06 thông tư. Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 tại các tỉnh Nam Trung bộ và các tỉnh phía Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Tỉnh Đồng Tháp đã ban hành 32 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các quy định về quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh; tỉnh Đồng Nai ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; tỉnh Hòa Bình đã ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực thi hành...

b) Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước:

Trong 6 tháng đầu năm, các bộ, ngành và địa phương cơ bản đã hoàn thành việc rà soát về tổ chức bộ máy và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc tự ban hành các quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP) và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014

quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 37/2014/NĐ-CP) được các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện nhằm kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan chuyên môn các cấp ở địa phương.

Bộ Nội vụ đã trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đó xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp đồng bộ để thực hiện tinh giản biên chế; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện.

Đài Tiếng nói Việt Nam đã xây dựng Đề án và chuẩn bị công tác sáp nhập Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC về Đài Tiếng nói Việt Nam. Thành phố Đà Nẵng đã tổ chức thực hiện Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thành phố Hải Phòng đã thực hiện việc tiếp nhận nhiệm vụ và tổ chức Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hải Phòng trực thuộc Bộ Công Thương về Sở Công Thương thành phố Hải Phòng.

c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh, xây dựng... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư theo yêu cầu của Nghị quyết số 19/NQ-CP. Tính đến tháng 6 năm 2015, các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa 4.431 thủ tục hành chính trên tổng số 4.723 thủ tục hành chính phải đơn giản hóa, đạt tỷ lệ 93,8%. Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 956/QĐ-BTP ngày 22/5/2015 phê duyệt Đề án thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền để tổ chức triển khai theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19/NQ-CP và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 9663/VPCP-TTĐT ngày 03/12/2014 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Tài chính đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 19/NQ-CP và đề xuất một số giải pháp trong năm 2015 liên quan chủ yếu đến chỉ số nộp thuế và đề xuất bổ sung các chỉ tiêu đánh giá chỉ số nộp thuế. Bộ Tài chính cũng đẩy mạnh việc triển khai kết nối và mở rộng đối với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện một cửa ASEAN; hoàn thành thủ tục phê duyệt và ký kết Nghị định

thư để thực hiện cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của ASEAN. Theo đó, Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải triển khai chính thức cơ chế một cửa quốc gia tại 5 cảng biển quốc tế: Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu cho các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải quản lý dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Cũng trong tháng 6/2015, Tổng cục Hải quan đã tổ chức Lễ công bố chính thức mở rộng thực hiện cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường chính thức kết nối vào hệ thống dữ liệu một cửa quốc gia.

Văn phòng Ban Chỉ đạo Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 đã hoàn thiện, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 năm 2015 và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 của Văn phòng Ban Chỉ đạo; hoàn thiện tài liệu hướng dẫn rà soát, tổ chức tập huấn rà soát thủ tục hành chính theo Đề án 896 cho các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan. Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính; Cổng Thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã chính thức được khai trương, đây là địa chỉ để người dân, doanh nghiệp thực hiện giao dịch về bảo hiểm xã hội qua môi trường internet, góp phần giảm số lần giao dịch mà doanh nghiệp phải tiến hành mỗi năm từ 12 xuống còn 1 lần; Tổng cục Thuế và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ký Quy chế phối hợp và trao đổi thông tin về mã số thuế (để chuyển thành mã số quản lý bảo hiểm xã hội), tiến tới sử dụng mã số doanh nghiệp để quản lý thuế, góp phần giảm bớt các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Tính đến 01/01/2015 số giờ nộp thuế của doanh nghiệp đã giảm được khoảng 370 giờ/872 giờ. Tổng cục Thuế đã chính thức ban hành quy trình kiểm tra thuế nhằm hướng tới mục tiêu cải cách hành chính trong việc kiểm tra thuế, tránh gây phiền nhiễu cho người nộp thuế. Theo đó, các Cục Thuế sẽ thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế không quá 1 lần/năm; nếu kế hoạch kiểm tra của cơ quan Thuế cấp dưới có sự chồng chéo với kế hoạch của cơ quan Thuế cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch cơ quan cấp trên. Bộ Y tế đã lập xong danh mục thủ tục hành chính, nhập mới 429 thủ tục hành chính và chuẩn hóa 66 thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Bộ Công Thương đã công bố và khai trương quy trình thí điểm cấp chứng nhận xuất xứ (C/O) qua mạng nhằm giải quyết “gánh nặng” về thủ tục cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tiếp tục được đẩy mạnh triển khai tại các địa phương, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Đến nay, hầu hết các địa phương trong cả nước đã triển khai mô hình một cửa liên thông hiện đại cấp huyện. Một số địa

phương (Quảng Ninh, Bình Dương, Đà Nẵng...) đang thí điểm tổ chức các Trung tâm hành chính công với các mô hình khác nhau để giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tập trung. Các địa phương đã nghiêm túc thực hiện và đã có nhiều cách làm mới, tạo sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bộ Nội vụ đang phối hợp với các địa phương này để sơ kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Thành phố Đà Nẵng đã ban hành văn bản tập trung chỉ đạo các nội dung về tăng cường trách nhiệm, hiệu quả phối hợp và mở rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực thường xuyên tiếp xúc với người dân như môi trường, bảo trợ xã hội, người có công, quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

Bộ Nội vụ đã tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế để tạo cơ sở pháp lý cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ của cải cách chế độ công vụ, công chức, nhằm mục tiêu xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả. Đã cơ bản ban hành đầy đủ hệ thống thể chế quản lý công chức và viên chức để thực hiện Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức: Quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí, thẩm quyền đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đổi mới chế độ đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tích cực hoàn thiện các công đoạn cuối của việc xây dựng vị trí việc làm tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; một số bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc xác định danh mục vị trí việc làm gửi Bộ Nội vụ thẩm định, bao gồm: 13 Bộ, ngành và 34 tỉnh, thành phố. Bộ Nội vụ đã thành lập Hội đồng thẩm định để các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trước khi phê duyệt.

Việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức (kể cả chức danh lãnh đạo, quản lý) đang tiếp tục được triển khai thực hiện. Tính đến nay, có 88 ngạch công chức chuyên ngành thuộc 17 ngành, lĩnh vực đã được Bộ Nội vụ ban hành và đang được sử dụng trong công tác quản lý công chức. Trong đó, còn một số tiêu chuẩn ngạch công chức cần sớm được sửa đổi, thay thế, bao gồm: các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý; các ngạch công chức chuyên ngành kiểm lâm, kiểm dịch động - thực vật và chuyên ngành đê điều do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; các ngạch công chức chuyên ngành kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý. Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đã và đang tích cực nghiên

cứu, xây dựng để ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và ban hành. Đến nay đã ban hành được 07 Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ với Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cụ thể là:

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì);

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 07/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì);

- Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ (do Bộ Nội vụ ban hành);

- Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 04/11/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục đại học (do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì);

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì);

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (do Bộ Y tế chủ trì);

- Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (do Bộ Y tế chủ trì).

Các bộ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp khác đang trong quá trình hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành bao gồm: tiêu chuẩn giáo viên dạy nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì; tiêu chuẩn các chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế: dược, kỹ thuật viên, hộ sinh, điều dưỡng do Bộ Y tế chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa: nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp pháp lý, công chứng do Bộ Tư pháp chủ trì; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành thông tin và truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì.

Một số Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai thực hiện một số cơ chế mới (kể cả làm thí điểm) trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, như việc áp dụng hình thức thi tuyển bằng phần mềm trên máy tính; thí điểm tổ chức thi tuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; xây dựng tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức. Một số bộ, ngành và địa phương, như: Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nội vụ, tỉnh Kiên Giang, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuẩn bị hoặc tiếp tục tổ chức thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua thí điểm thi tuyển lãnh đạo tại một số bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã đúc rút được các bài học kinh nghiệm để góp phần hoàn thiện Đề án thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Ngày 26/5/2015, Bộ Chính trị đã có Thông báo kết luận số 202-TB/TW về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng". Theo đó, Bộ Chính trị cơ bản đồng ý với nội dung của Đề án và giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị hoàn thiện Đề án để tổ chức, thực hiện. Hiện nay, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Ban Tổ chức Trung ương về các nội dung của Đề án để trình Ban cán sự đảng Chính phủ phê duyệt, tổ chức thực hiện.

Về cải cách tiền lương, đã thực hiện quy định về tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số lương từ 2,34 trở xuống. Triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị TW7 khóa XI về "Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020". Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghị việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

đ) Cải cách tài chính công:

Công tác cải cách quản lý, tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015. Theo đó, năm 2015, tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân

đầu tiết kiệm từ 10-15% tổng mức đầu tư. Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP). Trên cơ sở đó, các bộ, ngành sẽ xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực trong chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách tài chính công. Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Chỉ thị yêu cầu Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, công tác quản lý tài sản; xây dựng đề án tự chủ tài chính trong giai đoạn tới theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Thành phố Hải Phòng đã ban hành Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố; quy định, hướng dẫn chi tiết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các tổ chức, cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, nhằm góp phần đổi mới cơ chế quản lý nguồn ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp công lập. Tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện việc xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công ở một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, tư vấn pháp luật, thẩm định giá, đấu giá...

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thành việc phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học - công nghệ công lập trực thuộc theo quy định của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ; đồng thời kiên quyết cắt kinh phí đối với các tổ chức khoa học - công nghệ không chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các tổ chức khoa học - công nghệ công lập cần công khai, minh bạch trong việc giao, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài khoa học.

e) Hiện đại hóa hành chính:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả. Bộ Giao thông Vận tải đã hoàn thành việc tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Tổng cục Thuế Bộ Tài chính đã tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử với các ngân hàng thương mại nhằm thực hiện mục tiêu cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã

phê duyệt quy chế phối hợp cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Bộ, phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc xử lý và trả lời ý kiến nhận được qua Cổng thông tin điện tử.

Thành phố Hải Phòng đã phê duyệt Đề án, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận Ngô Quyền, Hồng Bàng triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền điện tử; trong đó áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu thủ tục hành chính của tổ chức, doanh nghiệp và công dân được thực hiện trên môi trường mạng điện tử, được kiểm soát, đánh giá chặt chẽ của lãnh đạo, quản lý và thông tin phản ánh từ tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tăng cường các quan hệ của các chủ thể trong hoạt động quản lý, điều hành, thực thi nhiệm vụ, công vụ và tương tác với người dân, đảm bảo hiệu quả, hiện đại và thông suốt. Tỉnh Quảng Ninh tập trung hoàn thành Dự án xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả hoạt động các Trung tâm hành chính công tại các huyện, thị xã, thành phố; triển khai chứng thư số của tổ chức tới 42 cơ quan, đơn vị và 2.187 chứng thư số của cá nhân thuộc 36 cơ quan, đơn vị. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai hệ thống mạng đô thị băng thông rộng (MetroNet) tại 683 điểm kết nối các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã và thị trấn phục vụ hiệu quả việc vận hành, liên thông hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành các cấp.

Việc triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, theo đúng các quy định thông qua việc ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, tổ chức.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, tỉnh Sóc Trăng đã đầu tư được 18 công trình trụ sở cấp xã với tổng vốn đầu tư trên 70 tỷ đồng.

3. Nhận xét, đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo công tác cải cách thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần chuyển biến tích cực công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội nói riêng.

- Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp có nhiều kết quả tích cực, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành đã góp phần đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp là một trong những ưu điểm nổi bật trong công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương trong 6 tháng đầu năm 2015.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số cơ quan, đơn vị trực thuộc một số bộ, ngành và địa phương còn chưa thực sự quan tâm đến công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức.

- Nhiều Bộ, ngành, địa phương còn chưa chủ động, tích cực trong việc tổ chức triển khai một số nội dung, chủ trương đổi mới để đẩy mạnh chế độ công vụ, công chức tại Bộ, ngành, địa phương mình, như việc tổ chức thi tuyển bằng phần mềm trên máy tính; triển khai xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức; xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức ...

- Một số nội dung của Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức còn chậm được triển khai thực hiện, như việc xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc; triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; quy định chính sách thu hút, phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ...

- Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn cần phải tiếp tục đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

1. Tập trung triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trên phạm vi toàn quốc. Tổ chức và triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá công tác cải cách hành chính giai đoạn I (2011-2015); đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn II (2016-2020), bảo đảm các nội dung có trọng tâm, trọng điểm.

2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động năm 2015 và công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2015 tại một số bộ, ngành và địa phương của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

3. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2015.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Thực hiện tốt việc quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

5. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, coi đây là khâu đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách tổng thể nền hành chính nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

6. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ, hoàn thành tất cả các nhiệm vụ đã đề ra. Tiếp tục triển khai nghiên cứu cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công theo kế hoạch năm 2015.

7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện.

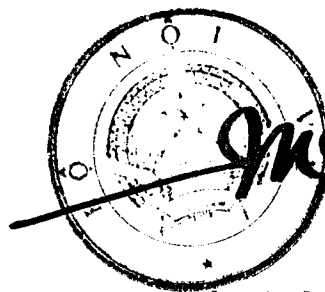
8. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khoa học công nghệ công lập.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2015, Bộ Nội vụ xin trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./. *Kg*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ (để đăng tải trên website Bộ); ✓
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn